

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thẩm phán ra quyết định: Ông Đinh Hữu Hường*

- *Người yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hoà giải thành:*

Anh Đào Xuân B; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Xuân B và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39, Quyền số 01, ngày 26-8-2005. Quá trình chung sống giữa vợ chồng, hai bên xác nhận có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, về tính cách dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không còn nên anh B và chị H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con là Đào Thị Yến, sinh ngày 03-01-2006 và Đào Thị Yến Nhi, sinh ngày 13-4-2010. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Anh B và chị H mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng nhưng anh B nhận nộp cả 300.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn do hoà giải viên chuyển sang Tòa án;

Xét thấy, nội dung thỏa thuận của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25-02-2021 đã có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Xuân B và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận, chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con là Đào Thị Yến, sinh ngày 03-01-2006 và Đào Thị Yến Nhi, sinh ngày 13-4-2010 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Xuân B phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017502 ngày 25-02-2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

5. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo
thành phố Hải Phòng;
- Anh Đào Xuân B;
- Chị Nguyễn Thị H;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Hường